LAC DUY & ASSOCIATES

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 10/2021

## "DRAMA TỪ THIỆN" CẦN MINH BẠCH DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ

## CÁC CHÍNH SÁCH MỚI NHẤT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19

**PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES**

**LIÊN HỆ CHÚNG TÔI**

**: http://lacduy-associates.com**

**: lacduy@lacduy-associates.com**

**: +84917275572/+842836221603**

**: Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM**

Quý khách hàng thân mến,

**Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 10 năm 2021 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:**

- "Drama từ thiện" cần minh bạch dưới góc độ pháp lý

- Các chính sách mới nhất hỗ trợ Người lao động và Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

- Cập nhật văn bản pháp lý tháng 10/2021

# "DRAMA TỪ THIỆN" CẦN MINH BẠCH DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ

**Luật sư Lạc Thị Tú Duy**

*Bài viết được đăng trên trang bìa báo Kinh tế Sài Gòn số 40-2021 ngày 30/09/2021*

Với mục đích "lá lành đùm lá rách", bằng uy tín, hình ảnh, thương hiệu cá nhân, các cá nhân, doanh nhân, nghệ sỹ hay những người nổi tiếng khác kêu gọi từ thiện thông qua hình thức sử dụng tài khoản cá nhân của mình. Gần đây điều này đang trở thành đề tài dậy sóng trên các kênh đài chính thống lẫn "tự phát".

Để trả lại hoạt động từ thiện cá nhân về đúng bản chất nguyên thủy, cùng với những người đã, đang hay có ý định tham gia, dù với vai trò người đứng ra quyên góp hay trực tiếp đóng góp, có hai vấn đề pháp lý cần nắm rõ và minh thị trước khi thực hiện giao dịch này. Một, cần định hình hoạt động từ thiện cá nhân tự phát trên được xác lập theo quan hệ pháp luật gì tại Việt Nam? Quyền và nghĩa vụ của những người tham gia được điều chỉnh như thế nào? Hai, khi tiền từ thiện được sử dụng sai mục đích mà người kêu gọi quyên góp đã tuyên truyền vận động ban đầu, hệ lụy pháp lý được giải quyết đến đâu?

**Xét điểm mấu chốt trong hoạt động từ thiện cá nhân**

Ngoài tiền, có ba nhóm chủ thể chính tạm gọi là A, B, C tham gia giao dịch từ thiện thông qua hình thức quyên góp tiền bằng tài khoản cá nhân. Chủ thể thứ nhất, A - người đứng ra kêu gọi quyên góp từ thiện thông qua hình thức sử dụng tài khoản cá nhân của mình hay bên thứ ba để nhận tiền đóng góp. Thông thường, mỗi lần thực hiện quyên góp, A có thể thông qua mạng xã hội như Facebook, Zalo,… để xây dựng chủ đề, chương trình, quyên góp cụ thể, như chương. trình quyên góp cho đồng bào miền Trung hay xây chùa, đình, miếu,…

Chủ thể thứ hai, B – với cái tâm nhường cơm sẻ áo, B có thể là tổ chức hay cá nhân những người tự nguyện đóng góp tiền cho A để A thực hiện các chương trình mà A đã tuyên truyền vận động nêu trên. Chủ thể thứ ba, C - người thụ hưởng tiền từ thiện thông qua hình thức nhận hàng hóa, tiền mặt từ A hay người được A phân công phụ trách.

Đặc biệt, trong mọi trường hợp, C không thể là A mà phải là đồng bào miền trung, hay bất cứ ai có toàn cảnh khó khăn tùy thuộc vào chương trình, cách kêu gọi tiền từ thiện theo từng

đợt mà A đã xây dựng. Nói một cách khác, quan hệ pháp luật mấu chốt, xương sống và dù có bị đốt thành "tàn tro" đi chăng nữa cũng không thể phủ nhận rằng giao dịch từ thiện trên mang bản chất là giao dịch tặng cho tài sản từ B cho C, chứ không thể tặng cho từ B cho A hay phục vụ cho lợi ích cá nhân của A.

**Xét khung pháp lý điều chỉnh: rối như canh hẹ**

Có một số ý kiến cho rằng, việc cá nhân đứng ra kêu gọi từ thiện không phải là giao tặng cho từ B cho C và A không thể chỉ đóng vai trò trung gian nêu trên, bởi vì thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 64/2008/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 06 năm 2008 (**Nghị định 64**) quy định về tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trong và ngoài nước, khắc phục hậu quả do hỏa hoạn; sự cố nghiêm trọng; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Cụ thể, tại Điều 5.3 của Nghị định 64 đã cấm các nghệ sỹ hoặc cá nhân bất kỳ sửdụng tư cách cá nhân để đứng ra tổ chức thực hiện tiếp nhận và phân phối tiền, hàng cứu trợ mà không thông qua các tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 5 của Nghị định 64, Điều 4 của Thông tư 72/2008/TT-BTC. Như vậy, hành vi kêu gọi, quyên góp tự phát mang tính chất cá nhân của A có thể xem là một hành vi trái quy định trên.

Tuy nhiên, cũng cần nói thêm, ngoài quy định này, pháp luật hiện hành chưa có bất kỳ chế tài nào có thể áp dụng để xử lý đối với các hành vi vi phạm kêu gọi quyên góp tiền từ thiện cá nhân này.

Ngược lại, nếu xem quan hệ pháp luật giữa B và C trên mang bản chất là giao dịch tặng cho từ B cho C thì sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 457 Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS). Đồng thời, C luôn luôn là bên được tặng cho, tức bên thụ hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp các khoản tiền từ thiện. Mặc dù, dòng tiền từ B chuyển khoản thẳng cho A nhưng vai trò của A trong giao dịch này, bản chất đơn thuần chỉ là một người trung gian được xây dựng, xác lập trên sự tín nhiệm và tài sản của B đưa cho A để A có đủ tài chính thay B thực hiện các công việc từ thiện theo đúng chương trình, mục đích kêu gọi quyên góp ban đầu của A. Mối quan hệ giữa B và A mang bản chất của giao dịch ủy quyền và được điều chỉnh theo quy định tại Điều 138.1 của BLDS: *"Cá nhân, pháp nhân có thể ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự"*. Đối với giao dịch ủy quyền hay giao dịch tặng cho nêu trên, hiện nay pháp luật cũng không ràng buộc phải được lập thành văn bản hay công chứng. Nói một cách khác, quan hệ ủy quyền từ B cho A và quan hệ tặng cho từ B cho C thông qua người ủy quyền của B là A bên trên, mặc dù không được lập thành văn bản nhưng đều đã được pháp luật điều chỉnh theo quy định tại Điều 457 và Điều 138.1 của BLDS.

Tuy nhiên,thực tiễn lại tồn tại vấn đề rằng giữa A và B chưa từng xác được lập bằng lời nói hay thành văn bất kỳ điều khoản ràng buộc về thỏa thuận hay hợp đồng ủy quyền. Hơn nữa,B hoàn toàn tự nguyện chuyển tiền tài vào tài khoản cá nhân của A gần như vô điều kiệu thì liệu rằng quan hệ này có được xem là quan hệ ủy quyền theo quy định tại Điều 138.1 BLDS hay không? Để giải quyết câu hỏi hóc búa này, ở một số nước có hệ thống thông luật (Common law) như Anh, Mỹ, ..vấn đề kêu gọi từ thiện cá nhân từ lâu đã được điều chỉnh và quản lý hiệu quả theo chế định "tín thác" hay "quản lý tài sản ủy thác" (Trust). Trong quan hệ tín thác cũng tồn tại 3 bên gồm bên lập tín thác, bên nhận tín thác và bên thụ hưởng tín thác. Điểm nổi bật trong quan hệ này, tài sản tín thác phải được tách bạch hoàn toàn với các khoản nợ, các tài sản riêng khác của bên nhận tín thác và luôn luôn chỉ phục vụ cho mục đích của bên thụ hưởng tín thác theo những điều kiện được quy định tại văn bản xác lập quan hệ tín thác ban đầu giữa bên lập tín thác và bên nhận tín thác. Hiện tại, Việt Nam chỉ thừa nhận quan hệ tín thác với tên gọi người quản lý tài sản trong quan hệ di chúc, thừa kế hay hôn nhân gia đình mà chưa đề cập đến hoạt động tín thác trong hoạt động thiện nguyện đối với cá nhân.

**Hệ lụy và cái khó khi đồng tiền từ thiện đi sai mục đích**

*Thứ nhất,* hệ lụy về trách nhiệm dân sự, khi quan hệ giữa cá nhân nhận quyên góp và các tổ chức, cá nhân quyên góp từ thiện được xem là quan hệ ủy quyền, tức mối quan hệ A và B nêu trên thì Điều 565.6 của Bộ luật Dân sự 2015 sẽ được áp dụng: *"Người được ủy quyền không thực hiện công việc theo ủy quyền có nghĩa là người được ủy quyền đã vi phạm nghĩa vụ của mình và phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên ủy quyền"*. Do đó, B hay các cá nhân, tổ chức chuyển tiền quyên góp có quyền khởi kiện A để đòi lại số tiền mình đã chuyển kèm theo lãi suất. Cái khó nhất, trong việc giải quyết vấn đề này nằm ở chỗ, phía A thì khó chứng minh một cách thuyết phục đã sử dụng 100% tiền từ thiện đúng mục đích, vì có những khi A phát tiền mặt, không ký nhận hay mua hàng hóa không chứng từ, ngoại trừ việc chứng minh được A dùng đồng tiền này để phục vụ mục đích cá nhân như mua sắm, trả nợ,…nếu có. Từ đó, suy ra dòng tiền từ thiện đi sai mục đích để có thể yêu cầu A hoàn trả và bồi thường. Ngược lại, phía B cũng không dễ dàng. Vì giá trị chuyển khoản đôi khi chỉ là vài chục ngàn và có tới hàng trăm, hàng ngàn tổ chức, cá nhân mang tư cách B đã thực hiện chuyển khoản và mấy ai trong số này đứng ra chịu tố tụng đình để đòi lại tiền từ A. Thay vào đó, đa số B chọn cách giải quyết bằng im lặng và suy giảm niềm tin về hoạt động thiện nguyện.

*Thứ hai,* hệ lụy trách nhiệm hình sự, A có thể bị xem xét để truy cứu trách nhiệm về tội lừa đảo hoặc lạm dụng tín chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 và 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi có đơn tố giác và cơ quan điều tra thu nhập, chứng minh đầy đủ về hành vi sử dụng trục lợi cá nhân, sử dụng tiền từ thiện trái mục đích.

*Thứ ba*, hệ lụy suy giảm niềm tin "từ thiện" trong cộng đồng. Đây mới là vấn đề đáng báo động, đặc biệt vào thời điểm dịch bệnh Covid 19 như hiện nay, vẫn có rất nhiều cá nhân, những tổ chức dù không được phép hoạt động theo Nghị Định 64 hay lập thành lập quỹ từ thiện, quỹ xã hội hợp pháp theo quy định tại Nghị định 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ, nhưng đã hàng ngày, hàng tháng, và hàng nhiều năm qua kêu gọi đóng góp từ thiện và nếu không đủ, thì mang tiền nhà, bán tài sản hay vay nợ để làm từ thiện. Những chủ thể đáng trân trọng này cũng bị vạ lây, chịu điều tiếng ít nhiều từ sự sai lệnh của người khác hay thậm chí, quyết định chấm dứt luôn hoạt động thiện nguyện.

Trước thực tiễn trên, hy vọng cơ quan nhà nước sớm ban hành quy định mới hay sửa đổi bổ sung Nghị Định 64 để hoạt động kêu gọi thiện nguyện cá nhân được thừa nhận hợp pháp, với những ràng buộc trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân tham gia giao dịch này. Đồng thời, "drama từ thiện" đang dậy sóng sẽ sớm có hồi kết hợp tình, hợp lý theo đúng cái tâm của hoạt động thiện nguyện cũng như quy định pháp luật có liên quan và không trở thành, hiện tượng "con sâu làm rầu nồi canh" trong lòng mỗi chúng ta.

# CÁC CHÍNH SÁCH MỚI NHẤT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19

Với mục đích góp phần hỗ trợ người lao động khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, chống đứt gãy chuỗi cung ứng lao động và thiếu hụt lao động trong đại dịch Covid-19. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP **("Nghị quyết 116")** có hiệu lực 24 tháng 09 năm 2021, quy định về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Tiếp theo đó, vào ngày 01 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg **("Quyết định 28")** có hiệu lực cùng ngày hướng dẫn Nghị quyết số 116/NQ-CP, cụ thể như sau:

## 1. Đối với Người sử dụng lao động: Được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp

- **Đối tượng hỗ trợ:** Người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp trước ngày 01 tháng 10 năm 2021 (Không bao gồm các trường hợp sau: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân; Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ).

- **Mức đóng:** Từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- **Thời gian áp dụng:** 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- **Trình tự, thủ tục:** sẽ không phát sinh thủ tục hành chính. Cơ quan BHXH căn cứ vào dữ liệu trên phần mềm Quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị sử dụng lao động, hàng tháng sẽ in ra bảng đối chiếu thanh toán số phải thu nộp và sẽ loại trừ khoản đóng 1% vào quỹ BHTN của doanh nghiệp.

2. **Đối với người lao động: Người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 sẽ nhận được tiền hỗ trợ từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.**

- **Đối tượng được hỗ trợ:** Quyết Định 28 quy định rõ đối tượng được nhận hỗ trợ theo Nghị Quyết 116 bao gồm:

(i) Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội), không bao gồm các trường hợp sau:

- Người lao động đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.

- Người lao động đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

(ii) Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người đã có quyết định hưởng lương hưu hàng tháng.

Mặc dù đã có Quyết Định 28 hướng dẫn thực hiện thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, thế nhưng trong quá trình thực hiện Bảo hiểm xã hội Việt Nam ("**BHXH Việt Nam**") vẫn gặp phải vướng mắc liên quan đến việc xác định đối tượng được nhận hỗ trợ. Ngày 6 tháng 10 năm 2021, BHXH Việt Nam có Công văn 3138/BHXH-CSXH gửi Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội về việc xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ("**Công Văn 3138**"). Theo Công Văn 3138, hiện tại BHXH Việt Nam chỉ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chi trả tiền hỗ trợ đối với những đối tượng đã có quy định cụ thể theo Nghị Quyết 116, Quyết Định 28 và sẽ chưa tiếp

nhận hồ sơ hỗ trợ mà sẽ chờ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu và đưa ra hướng dẫn với các đối tượng sau đây:

- Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản hoặc ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị mà hưởng trợ cấp BHXH.

- Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã giao kết theo quy định của pháp luật.

- Người lao động nghỉ việc không hưởng lương.

- Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc trái pháp luật (tự ý bỏ việc).

Đến ngày 11 tháng 10 năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn 3535/LĐTBXH-VL trả lời Công Văn 3138 của BHXH Việt Nam như sau:

*"...Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đã giao kết với người sử dụng lao động. Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 người lao động chưa chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc, có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội nên vẫn được coi là đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và được hỗ trợ trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm thất nghiệp nhưng chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp (bao gồm cả các trường hợp tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, việc hưởng chế độ thai sản,... trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cũng như trước ngày 01 tháng 01 năm 2020)."*

**Theo đó, 04 nhóm đối tượng nêu trên sẽ được nhận hỗ trợ theo Nghị Quyết 116. Và sắp tới BHXH Việt Nam sẽ tiến hành tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chi trả tiền hỗ trợ đối với 04 nhóm đối tượng này.**

- **Mức hỗ trợ:** Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 nhưng chưa được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp.

  Trường hợp người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 chưa có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp thì tổng thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng làm căn cứ để xác định mức hỗ trợ của người lao động là tổng thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021.

  Người lao động sẽ nhận hỗ trợ một lần bằng tiền, cụ thể như sau:

  - Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp dưới 12 tháng: hỗ trợ **1.800.000 đồng/người**.
  - Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: hỗ trợ **2.100.000 đồng/người**.
  - Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: hỗ trợ **2.400.000 đồng/người**.
  - Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: hỗ trợ **2.650.000 đồng/người**.
  - Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: hỗ trợ **2.900.000 đồng/người**.
  - Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 132 tháng trở lên: hỗ trợ **3.300.000 đồng/người**.

- **Trình tự, thủ tục:** BHXH Việt Nam hướng dẫn quy trình, thủ tục để NLĐ nhận gói hỗ trợ này như sau:

## NHÓM 1: NLĐ ĐANG THAM GIA BHTN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 30/9/2021

*(không bao gồm NLĐ tại cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang Nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)*

**Thời gian chi hỗ trợ tính từ khi đơn vị SDLĐ gửi lại hồ sơ cho cơ quan BHXH:**

- Trong 5 ngày làm việc với trường hợp đúng, đủ thông tin (rút ngắn 5 ngày so với Quyết định)
- Trong 10 ngày với trường hợp cần điều chỉnh thông tin (rút ngắn 10 ngày so với Quyết định)

**Trên cơ sở danh sách NLĐ được hỗ trợ do cơ quan BHXH gửi đến, đơn vị SDLĐ đối chiếu, công khai, thông báo tới NLĐ**

1. NLĐ đối chiếu, bổ sung, điều chỉnh thông tin chưa đúng, đủ trong danh sách (nếu có)
2. NLĐ cung cấp thông tin số tài khoản ngân hàng của bản thân để nhận hỗ trợ

**Trên cơ sở danh sách NLĐ do đơn vị SDLĐ gửi đến, cơ quan BHXH chi trả tiền hỗ trợ cho NLĐ**

## NHÓM 2: NLĐ ĐÃ DỪNG THAM GIA BHTN DO CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC TRONG KHOẢNG THỜI GIAN TỪ NGÀY 01/01/2020 - 30/9/2021

*(Có thời gian đóng BHTN chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp, không thuộc đối tượng hưởng lương hưu hằng tháng)*

1. NLĐ khai báo thông tin, đề nghị nhận hỗ trợ theo mẫu, gửi đến cơ quan BHXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi NLĐ có nhu cầu nhận hỗ trợ

**Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của NLĐ đúng, đủ thông tin, cơ quan BHXH chi trả tiền hỗ trợ cho NLĐ**

**NLĐ có thể giao dịch với cơ quan BHXH qua:**

- Hình thức trực tuyến:
  + Cổng dịch vụ Công quốc gia
  + Cổng dịch vụ công BHXH Việt Nam
  + Các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN
  + Ứng dụng VssID - BHXH số
- Trực tiếp tại cơ quan BHXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện
- Thông qua dịch vụ bưu chính

**Thời hạn tiếp nhận đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 20/12/2021**

* Mẫu đề nghị nhận hỗ trợ của NLĐ theo Mẫu số 04 trong Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/10/2021

*(Nguồn: https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/chinh-sach-ho-tro-nguoi-lao-dong-tu-quy-bhtn.aspx?ItemID=17391&CateID=178)*

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 10/2021

| SỐ | NGÀY HIỆU LỰC | *TÊN VĂN BẢN* |
|---|---|---|
| | | **DOANH NGHIỆP – TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC** |
| 1. | 03/10/2021 | Chỉ thị 27/CT-TTg năm 2021 về phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19 do Thủ tướng Chính phủ ban hành |
| 2. | 01/10/2021 | Quyết định 28/2021/QĐ-TTg quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành |
| | | **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** |
| 3. | 01/10/2021 | Nghị định 88/2021/NĐ-CP về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần |
| | | **GIAO THÔNG – VẬN TẢI** |
| 4. | 20/10/2021 | Quyết định 42/2021/QĐ-UBND quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Tiền Giang |
| | | **THƯƠNG MẠI** |
| 5. | 05/10/2021 | Quyết định 4347/QĐ-UBND năm 2021 về Quy chế hoạt động của Hội đồng và Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố Hà Nội |
| | | **TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ, VĂN HÓA – XÃ HỘI** |
| 6. | 10/10/2021 | Quyết định 21/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế kèm theo Quyết định 07/2018/QĐ-UBND về Quy chế Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị |

| | | |
|---|---|---|
| | | **TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG** |
| 7. | 04/10/2021 | Quyết định 1664/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Thủ tướng Chính phủ ban hành |
| | | **THỂ THAO – Y TẾ** |
| 8. | 06/10/2021 | Quyết định 4689/QĐ-BYT năm 2021 hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành |
| 9. | 04/10/2021 | Quyết định 3466/QĐ-UBND năm 2021 về Quy chế hoạt động tại các Trung tâm cách ly tập trung phòng, chống dịch COVID-19 do Thành phố Hồ Chí Minh ban hành |